

QUY ĐỊNH

**về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, chế độ nghỉ dưỡng,
thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách**

Căn cứ Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV;

Căn cứ Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, chế độ nghỉ dưỡng, thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách,

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, chế độ nghỉ dưỡng, thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách đang công tác hoặc đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cán bộ đã nghỉ hưu được cấp thẻ đang hưởng chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thì được giữ nguyên để hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe theo quy định này.

2.2. Cán bộ đang công tác hoặc đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh được áp dụng đối với chức vụ cao nhất đã đảm nhiệm trong quá trình công tác (trừ trường hợp bị kỷ luật cách chức, giáng chức; không trùng cử trong đại hội Đảng, đoàn thể).

2.3. Cán bộ công tác ở các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương khác có chức danh tương đương như các đối tượng quy định tại Điều 2, nay đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy định về đối tượng

1. Đối tượng A1

1.1. Cán bộ cấp cao diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ủy viên Trung ương Đảng chính thức, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

1.2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

1.3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; cấp trưởng các ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; giám đốc sở, trưởng các cơ quan, ban ngành và tương đương cấp tỉnh; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Đại biểu Quốc hội (đương nhiệm) tại địa phương.

1.4. Bí thư huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

1.5. Cán bộ Lão thành cách mạng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân; Thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên.

2. Đối tượng A2

2.1. Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; cấp phó các ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm.

2.2. Phó bí thư các huyện, thị, thành ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; chủ tịch, giám đốc các công ty trách nhiệm hữu

hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; chủ tịch Hội đồng quản trị các doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối từ hạng 2 trở lên; giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp Nhà nước Trung ương đóng tại địa phương; cấp trưởng doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

2.4. Ủy viên ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.5. Cán bộ tiền khởi nghĩa; Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú; Thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ như thương binh mất sức lao động từ 61% đến 80%; sỹ quan lực lượng vũ trang từ đại tá nghỉ hưu tại địa phương.

3. Đối tượng A3

3.1. Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh. Trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện; các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện có mức lương chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 2 trở lên.

3.2. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có mức lương chuyên môn, nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 3 trở lên.

3.3. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện là nữ, cán bộ là người dân tộc ít người có mức lương chuyên môn, nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 2 trở lên.

Chương II

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VỀ BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Điều 3. Thời gian, chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

1. Đối tượng, chi phí khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện tuyến Trung ương

1.1. Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (gồm cả đương chức và nguyên chức) khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần.

Chi phí, phương tiện đi lại, ăn ở đưa cán bộ (nguyên chức) khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện tuyến Trung ương do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chi trả.

1.2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (diện đương chức) khám, kiểm tra sức khỏe định

kỳ 01 năm/lần. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện tuyến Trung ương do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chi trả.

2. Đối tượng khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện

2.1. Đối tượng đương chức nêu tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, Khoản 1, Điều 2 và đối tượng nguyên chức nêu tại điểm 1.1, 1.2, Khoản 1, Điều 2 khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

2.2. Đối tượng đương chức nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, Khoản 2, Điều 2 và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 năm/lần tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

2.3. Đối tượng nêu tại điểm 1.5, Khoản 1, đối tượng đương chức tại điểm 2.4, 2.5, Khoản 2, Điều 2 (*trừ đối tượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh*), đối tượng nguyên chức và người có công nêu tại điểm 1.3, 1.4, 1.5, Khoản 1; điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, Khoản 2, Điều 2 khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 năm/lần tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp huyện.

2.4. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế để kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 năm/lần đối tượng A3 đang cư trú và công tác trên địa bàn.

2.5. Chế độ thăm khám, theo dõi sức khỏe và điều trị ngoại trú tại nhà hoặc cơ quan.

- Đối tượng đương chức, nguyên chức nêu tại điểm 1.1, 1.2, Khoản 1, Điều 2 Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm phân công bác sỹ khám và theo dõi sức khỏe định kỳ và sức khỏe tại nhà hoặc cơ quan như sau:

+ Sức khỏe loại A và loại B, ít nhất 1 lần/tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

+ Sức khỏe loại C và loại D, ít nhất 2 lần/tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

- Những trường hợp bệnh nặng, diễn biến phức tạp, tùy theo tình hình thực tế, bác sỹ theo dõi sức khỏe thăm khám thường xuyên hoặc theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn.

Điều 4. Đối tượng, chi phí phục vụ bệnh nhân chuyển tuyến Trung ương

1. Đối tượng

Cán bộ đương chức và nguyên chức nêu tại điểm 1.1, 1.2, Khoản 1, Điều 2.

2. Số lượng, chi phí

- Số lượng 03 người, gồm 01 bác sỹ, 01 điều dưỡng, 01 lái xe; thời gian 03 ngày (đi và về).

- Chi phí, được thanh toán phụ cấp công tác phí, xăng xe, tiền thuê phòng nghỉ... Bác sỹ, điều dưỡng và lái xe nếu do yêu cầu nhiệm vụ phải ở lại, thì những ngày ở lại được thanh toán theo chế độ quy định đối với cán bộ đi công tác.

Điều 5. Hỗ trợ bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao.

1. Hỗ trợ bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao áp dụng đối với đối tượng đương chức và nguyên chức tại điểm 1.1, Khoản 1 Điều 2 được thực hiện theo Công văn số 500-CV/BBVCSSK, ngày 15/9/2009 của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.

2. Ngoài các đối tượng và mức hỗ trợ quy định trên, những trường hợp đặc biệt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ điều trị bệnh

1. Các đối tượng đương chức nêu tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 Khoản 1, Điều 2; tại điểm 2.1, 2.2 Khoản 2, Điều 2 điều trị bệnh thông thường hoặc khi cần thiết phải sử dụng thuốc đặc trị không nằm trong danh mục bảo hiểm y tế, thì Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chỉ định điều trị, cấp thuốc và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Các đối tượng còn lại cá nhân tự chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh cấp cho Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo kế hoạch được duyệt hằng năm.

Điều 7. Kiểm tra sức khỏe trước khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Cán bộ trước khi được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào các chức danh nêu tại điểm 1.2, 1.3, 1.4, Khoản 1; điểm 2.1, 2.2, 2.4, Khoản 2, Điều 2 kiểm tra sức khỏe tại các cơ sở y tế có thẩm quyền theo quy định.

1.2. Nhân sự được giới thiệu bầu cử cấp ủy tại Đại hội Đảng bộ tỉnh phải được khám, kiểm tra sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

1.3. Nhân sự được giới thiệu bầu cử cấp ủy tại đại hội đảng bộ cấp huyện phải được khám, kiểm tra sức khỏe tại ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp huyện.

2. Kinh phí

Cán bộ kiểm tra sức khỏe trước khi được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu nhân sự bầu cử cấp ủy, ứng cử được hỗ trợ 100% kinh phí kiểm tra sức khỏe. Thanh toán chứng từ của cơ quan y tế, do cơ quan sử dụng cán bộ chi trả và quyết toán theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Chương III

CHẾ ĐỘ NGHỈ DƯỠNG, THĂM HỎI

Điều 8. Đối tượng, kinh phí nghỉ dưỡng tại nhà nghỉ Trung ương

1. Đối tượng, số lượng, thời gian, địa điểm nghỉ dưỡng hằng năm thực hiện theo thông báo của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Kinh phí: Chế độ ăn, ở cho cán bộ trong thời gian nghỉ dưỡng tại khu nghỉ dưỡng thực hiện theo quy định Trung ương. Kinh phí phục vụ ăn, ở, đi lại cho cán bộ nghỉ dưỡng từ địa phương đến khu nghỉ dưỡng Trung ương và ngược lại do tỉnh chi trả qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm đưa, đón cán bộ đi nghỉ dưỡng tại khu nghỉ dưỡng Trung ương theo quy định. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cử bác sỹ đi phục vụ cùng đoàn.

Điều 9. Chế độ thăm hỏi (mỗi năm không quá 02 lần/người)

1. Đối tượng đương chức và nguyên chức cấp tỉnh: Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi phải nằm điều trị hoặc phẫu thuật tại bệnh viện, định mức thăm hỏi là **2.000.000** đồng/lần.

2. Đối tượng đương chức và nguyên chức cấp huyện: Thường trực huyện ủy, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện khi phải nằm điều trị hoặc phẫu thuật tại bệnh viện, định mức thăm hỏi là **1.000.000** đồng/lần.

3. Trường hợp các đối tượng tại Khoản 1 Điều này bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt, mức chi thăm hỏi do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định; các đối tượng tại Khoản 2, Điều này bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt, mức chi thăm hỏi do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét quyết định.

4. Tổ chức thăm hỏi các đối tượng

4.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến thăm hỏi đối tượng tại Khoản 1 Điều này điều trị tại các bệnh viện tỉnh, Trung ương.

4.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho thường trực cấp ủy cấp huyện đến thăm hỏi các đối tượng đương chức của cấp mình.

5. Kinh phí

Các đơn vị được giao nhiệm vụ hoặc được ủy quyền đi thăm hỏi thì lấy kinh phí chi thường xuyên của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán hàng năm và thanh quyết toán theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Chế độ chính sách đối cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú tại nhà cho cán bộ trong diện quản lý; chế độ hội chẩn; hỗ trợ bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao và chế độ thăm hỏi cho các đối tượng còn lại, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan quy định đối tượng, định mức chi, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 11. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện quy định này.

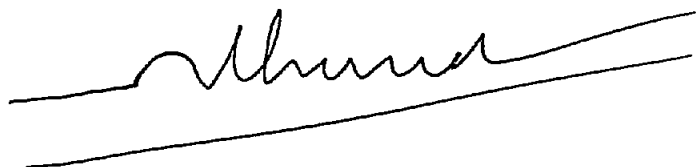
Điều 12. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3753-QĐ/TU, ngày 18/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; thay thế Chương I, Chương II, Quyết định số 3754-QĐ/TU, ngày 18/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định đối tượng và chế độ nghỉ dưỡng, thăm hỏi, thăm viếng hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh,
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH₁.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Thắng